

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 18
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 120/2025/DS-ST
Ngày: 22 - 9 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 18 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Hồng Diễm Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Minh Thuận;
2. Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 18 Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 18 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 65/2025/TLST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2025 về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 265/2025/QĐXXST-DS ngày 4 tháng 8 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2025/QĐST-DS ngày 19/9/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P1; địa chỉ trụ sở: Số A T, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP P1.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Văn L, sinh năm 1989; địa chỉ liên hệ: Số A T, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh, là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 21/4/2025) (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- Bị đơn: Bà Trần Minh Hồng P, sinh năm 1997; nơi cư trú: Số C, Khu phố B, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại Đơn khởi kiện đề ngày 21/4/2025 và quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn trình bày:

Bà Trần Minh Hồng P có vay vốn tại Ngân hàng TMCP P1 theo hợp đồng tín dụng sau:

Giấy đề nghị vay vốn thỏa thuận cho vay và đề nghị phát hành kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 08/6/2022, số tiền vay: 56.750.000 đồng; thời hạn vay: 36 kỳ; mục đích vay: mau hàng hóa. Bà Trần Minh Hồng P đã nhận nợ từ Ngân hàng TMCP P1 với số tiền là: 56.750.000 đồng. Lãi suất cho vay là 33%. Lãi suất trên dư nợ gốc quá hạn: 150% lãi suất cho vay. Lãi suất trên lãi chậm trả: 10%/năm. Việc vay vốn Bà Nguyễn Thị Thu H không có tài sản bảo đảm.

Quá trình vay, đối với Giấy đề nghị vay vốn thỏa thuận cho vay và đề nghị phát hành kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 08/6/2022 bà Trần Minh Hồng P đã trả tiền nợ gốc 1.880.995 đồng, tiền lãi 2.539.005 đồng.

Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo các hợp đồng tín dụng trên, bà Trần Minh Hồng P đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ tại điều khoản trả nợ đối với hợp đồng tín dụng nêu trên dẫn đến khoản vay bị quá hạn từ ngày 02/8/2022.

Tính đến ngày 22/9/2025 bà Trần Minh Hồng P còn nợ Ngân hàng TMCP P1 số tiền 131.370.888 đồng, trong đó: Nợ gốc: 54.869.005 đồng; lãi trong hạn là 30.391.179 đồng; lãi trên gốc trong hạn là 39.806.385 đồng; lãi trên lãi quá hạn là 6.304.319 đồng. Do đó, Ngân hàng TMCP P1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn:

- Buộc bà Trần Minh Hồng P thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Giấy đề nghị vay vốn thỏa thuận cho vay và đề nghị phát hành kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 08/6/2022, tính đến ngày 22/9/2025 là 131.370.888 đồng, trong đó: Nợ gốc: 54.869.005 đồng; lãi trong hạn là 30.391.179 đồng; lãi trên gốc trong hạn là 39.806.385 đồng; lãi trên lãi quá hạn là 6.304.319 đồng.

2. Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự để bị đơn bà Trần Minh Hồng P tham gia giải quyết vụ án nhưng bà Trần Minh Hồng P vắng mặt không có lý do. Đồng thời, Tòa án đã yêu cầu bà Trần Minh Hồng P có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bà Trần Minh Hồng P không có ý kiến cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ về quá trình ký kết hợp đồng tín dụng, cũng như việc trả tiền gốc cho nguyên đơn. Do đó, Tòa án không thu thập được ý kiến của bị đơn bà Trần Minh Hồng P.

Quá trình xác minh, bị đơn bà Trần Minh Hồng P có nơi cư trú tại địa chỉ số C, khu phố B, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Tại phiên tòa:* Đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và giao nộp cho Tòa án Bảng tính gốc lãi tính đến ngày 22/9/2025 đối với khoản vay theo Giấy đề nghị vay vốn thỏa thuận cho vay và đề nghị phát hành kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 08/6/2022. Đồng thời thay đổi yêu cầu khởi kiện về tiền nợ gốc, tiền lãi tính đến ngày 29/9/2025 là 131.370.888 đồng,

trong đó: Nợ gốc: 54.869.005 đồng; lãi trong hạn là 30.391.179 đồng; lãi trên gốc trong hạn là 39.806.385 đồng; lãi trên lãi quá hạn là 6.304.319 đồng.

Bị đơn bà Trần Minh Hồng P đã được Toà án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do.

4. Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Quá trình tố tụng từ khi thụ lý đến trước khi khai mạc phiên tòa, Thẩm phán đã tiến hành đúng và đầy đủ các quy định về thủ tục tố tụng được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án được đưa ra xét xử đúng thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định tại chương XIV của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Giấy đề nghị vay vốn thỏa thuận cho vay và đề nghị phát hành kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 08/6/2022 được ký giữa ngân hàng và bị đơn bà Trần Minh Hồng P đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật và đã phát sinh hiệu lực, buộc các bên phải chịu trách nhiệm đối với những điều khoản đã thỏa thuận và cam kết trong hợp đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn bà Trần Minh Hồng P vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, Ngân hàng khởi kiện buộc bị đơn bà Trần Minh Hồng P trả cho Ngân hàng số tiền 131.370.888 đồng, trong đó: Nợ gốc: 54.869.005 đồng; lãi trong hạn là 30.391.179 đồng; lãi trên gốc trong hạn là 39.806.385 đồng; lãi trên lãi quá hạn là 6.304.319 đồng tính đến ngày 22/9/2025 là có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, sau khi Hội đồng xét xử nghị án, nhận thấy:

[1] Về tố tụng :

[1.1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà Trần Minh Hồng P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[1.2] Về việc thay đổi yêu cầu khởi kiện:

Xét việc thay đổi yêu cầu khởi kiện về tiền nợ gốc, lãi của đại diện nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, thuộc phạm vi được uỷ quyền và không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, phù hợp Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên có cơ sở chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Xét Giấy đề nghị vay vốn thỏa thuận cho vay và đề nghị phát hành kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 08/6/2022 ký giữa Ngân hàng TMCP P1 và bà Trần Minh Hồng P thấy rằng: Về hình thức và nội dung của hợp đồng không trái pháp luật, phù hợp Điều 463 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 23, khoản 1 Điều 30 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng N quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng nên phát sinh hiệu lực.

Xét thấy Giấy đề nghị vay vốn thỏa thuận cho vay và đề nghị phát hành kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 08/6/2022 là loại hợp đồng vay có kỳ hạn, có lãi suất, không có thế chấp tài sản bảo đảm. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Trần Minh Hồng P không thanh toán nợ gốc, lãi đúng thời hạn là vi phạm nghĩa vụ của bên vay được quy định trong hợp đồng tín dụng nêu trên và Điều 466 Bộ luật Dân sự. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Trần Minh Hồng P trả nợ là phù hợp Điều 21 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng N và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 nên có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu về số tiền nợ gốc, thấy rằng: Tổng số tiền nợ gốc bà Trần Minh Hồng P nợ của ngân hàng là 56.750.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng vay, bà Trần Minh Hồng P đã trả được số tiền nợ gốc tính đến ngày 22/9/2025 là 1.880.995 đồng, bà Trần Minh Hồng P còn nợ Ngân hàng tính đến ngày 22/9/2025 là 54.869.005 đồng. Do đó, có cơ sở buộc bà Trần Minh Hồng P trả lại số tiền nợ gốc còn lại của khoản vay trên là 54.869.005 đồng.

[2.3] Xét mức lãi suất, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn trong hợp đồng tín dụng nêu trên, thấy rằng: Theo quy định tại Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng và Điều 13, 14 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng N thì các tổ chức tín dụng được quyền thỏa thuận mức lãi suất cho vay, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn và các loại phí liên quan đến hợp đồng tín dụng với bên vay. Do đó, việc thỏa thuận mức lãi suất cho vay, điều chỉnh lãi suất cho vay theo Giấy đề nghị vay vốn thỏa thuận cho vay và đề nghị phát hành kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 08/6/2022 là 33%/năm là không trái quy định pháp luật. Xét việc tính lãi của ngân hàng tính đến ngày 22/9/2025 đúng thỏa thuận hai bên đã ký kết, do đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu về tiền lãi của ngân hàng, bà Trần Minh Hồng P phải trả lãi trong hạn là 30.391.179 đồng; lãi trên gốc trong hạn là 39.806.385 đồng; lãi trên lãi quá hạn là 6.304.319 đồng.

Từ những căn cứ nêu trên nên Hội đồng xét xử nhận thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Trần Minh Hồng P có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP P1 số tiền nợ vay tính đến ngày 22/9/2025 là 131.370.888 đồng, trong đó: Nợ gốc: 54.869.005 đồng; lãi trong hạn là 30.391.179 đồng; lãi trên gốc trong hạn là 39.806.385 đồng; lãi trên lãi quá hạn là 6.304.319 đồng. Bà Trần Minh Hồng P vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng TMCP P1.

[3] Từ những nhận định trên, xét thấy ý kiến phát biểu về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của ngân hàng được Tòa án chấp nhận nên bà Trần Minh Hồng P phải chịu án phí trên số tiền nợ phải trả cho Ngân hàng TMCP P1. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Cát (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 18 Thành phố H) trả lại cho Ngân hàng TMCP P1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 271, 273, 278, 280 Bộ luật Tổ tụng dân sự;

- Căn cứ các điều 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015 và các điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 ;

- Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ- HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm ;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 ;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP P1 đối với bị đơn bà Trần Minh Hồng P về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Về tiền nợ: Buộc bị đơn bà Trần Minh Hồng P có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP P1 tổng số tiền 131.370.888 đồng, trong đó: Nợ gốc: 54.869.005 đồng; lãi trong hạn là 30.391.179 đồng; lãi trên gốc trong hạn là 39.806.385 đồng; lãi trên lãi quá hạn là 6.304.319 đồng tính đến ngày 22/9/2025 theo Giấy đề nghị vay vốn thỏa thuận cho vay và đề nghị phát hành kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 08/6/2022 đã ký giữa Ngân hàng TMCP P1 và bà Trần Minh Hồng P.

Tiền lãi từ ngày 23/9/2025 trở đi được tiếp tục tính trên dư nợ gốc thực tế theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi trả hết nợ.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Minh Hồng P phải chịu số tiền 6.568.544 đồng nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 18 Thành phố Hồ Chí Minh.

H1 lại Ngân hàng TMCP P1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.970.460 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000 4681 ngày 19/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Cát (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 18 Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày niêm yết Bản án. Viện kiểm sát kháng nghị Bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công Thông tin điện tử của TANDTC (nếu có);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Diễm Phúc

